

Án số: 99/2021/HSST
Ngày 28/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đại

Bà Nguyễn Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thị Mai Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/12/2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Danh K. Sinh năm: 1992. *Có mặt*

Sinh trú quán: thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12

Họ tên bố: Bùi Danh D. Sinh năm 1964. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Họ tên mẹ: Đỗ Thị K. Sinh năm 1962. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình có 03 anh chị em. Bị cáo là con thứ ba.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Bản án số 27/2017/HSST ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong bản án ngày 28/8/2019.

Tiền sự: Ngày 23/5/2021, Công an huyện Y xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Bùi Danh H. Sinh năm: 1978. *Có mặt*

Sinh trú quán: thôn C, xã T, huyện Y, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12

Họ tên bố: Bùi Hồng B. Đã chết.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L. Sinh năm 1955. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình có 04 anh chị. Bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị B. Sinh năm 1977. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con: Có 02 con. Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 55/2011/HSST ngày 10/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 26/10/2013.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú

*** Bị hại:**

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974

Trú tại: thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1966

Trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Đỗ Xuân C, sinh năm 1967

Trú tại: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1960

- Anh Chu Đăng N, sinh năm 1984

Đều trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

Anh Chu Văn T, sinh năm 1986

Trú tại: thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Tại phiên tòa, toàn bộ người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Danh K sinh năm 1992 và Bùi Danh H sinh năm 1978 đều ở thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đều là đối tượng nghiện ma túy. Do không có tiền sử dụng ma túy đã cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Do có hẹn nhau từ trước nên khoảng 19 giờ ngày 03/6/2021, K điều khiển xe mô tô biển số 29N7-8870 đến đón H. K điều khiển xe mô tô biển số 29N7 – 8870 chở H ngồi sau xem có ai sơ hở thì trộm cắp, K điều khiển xe đi từ khu vực cánh đồng thôn N, xã T, huyện Y đi ra đường ĐH45 qua cầu Đ, xã T rẽ vào đường cánh đồng thôn T, K phát hiện thấy ở hàng rào nhà ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1966 trú tại thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên ở phía bên phải chiều đi có một đường dây điện nối từ phía nhà ông T chạy về hướng đi thôn X, xã Đ, K dừng xe lại bảo H đứng cánh giới, còn K cầm chiếc kim để ở xe mô tô chuẩn bị từ trước đi vào gần hàng rào cắt đứt đoạn dây điện màu đen, đường kính 01cm lõi bằng đồng, K đi lần theo đầu dây điện đi tiếp vào hướng nhà ông T, khi cách lều vệt nhà ông T khoảng 05m thì K dùng kim cắt một đầu nửa nửa làm đoạn dây điện đứt một đoạn dài 57m. Sau khi cắt được dây điện xong, K cắt kim vào túi quần đùi phía trước bên phải đang mặc rồi dùng tay cuộn đoạn dây điện lại, H nhìn thấy chạy ra cuộn đầu kia cùng K. Sau khi cuộn xong, K cầm cuộn dây điện vừa trộm cắp được để lên khung xe phía trước, rồi ngồi lên sau xe để H điều khiển xe mô tô

đi ra đường 380 hướng đi xã Y, huyện Y đi theo hướng xã Đ. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày H và K nhìn thấy tại bờ ruộng thuộc cánh đồng thôn M, xã V có một chiếc máy bơm nước của nhà anh Đỗ Xuân C sinh năm 1967 trú tại thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, đang dùng để bơm nước vào ruộng. H dừng xe, đứng đợi và cảnh giới, K đi xuống chỗ máy bơm màu xanh loại 760W rút phích cắm và tháo ống hút nước của máy bơm ra rồi xách máy bơm đi khoảng 5m thì thấy dọc bờ ruộng có một đường điện, K lấy kim trong túi quần ra cắt đầu dây điện màu đen, loại dây đôi đường kính mỗi dây 0,5cm, bên trong có lõi bằng nhôm, rồi K một tay xách máy bơm nước, một tay cầm kim đi được khoảng 50m, cách chỗ H đứng khoảng 10m, K cầm kim cắt đoạn dây liên kết với đoạn dây vừa cắt lúc trước. Sau đó, K cầm cuộn dây điện vừa cắt được cùng chiếc máy bơm nước đi đến chỗ H đang đợi, đặt cuộn dây điện và chiếc máy bơm lên cuộn dây điện lúc trước đã trộm cắp để ở khung xe mô tô, rồi H điều khiển xe mô tô chở K cùng tài sản vừa trộm cắp được đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Chu Đăng N, sinh năm 1984 ở thôn T, xã T, huyện Y, K cầm hai cuộn dây điện vào bán cho anh N được số tiền 150.000 đồng, còn H điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng sửa chữa đồ điện gia dụng của ông Phan Văn Đ, sinh năm 1960 ở thôn T, xã T, huyện Y bán chiếc máy bơm nước cho ông Đ được số tiền 250.000 đồng, sau đó H quay lại đón K. Trên đường đi, K và H nói cho nhau biết bán dây điện và máy bơm được tổng số tiền 400.000 đồng, cả hai đã sử dụng hết số tiền này đi mua ma túy về sử dụng.

Ngày 05/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Danh K và Bùi Danh H. Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Ngày 07/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y quản lý 01 đoạn dây điện màu đen, loại dây đôi, dài 43m, đường kính mỗi dây 0,5cm, bên trong lõi bằng nhôm gồm 07 sợi và 01 đoạn dây điện màu đen, dài 57m bên trong lõi bằng đồng gồm 02 sợi đường kính 01cm do anh Chu Đăng N giao nộp; 01 chiếc máy bơm nước công suất 760W màu xanh, Model:CTP-760 do ông Phan Văn Đ giao nộp.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐG ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Mỹ kết luận: 01 máy bơm nước giá trị 400.000 đồng; 01 đoạn dây điện 43m lõi bằng nhôm giá trị 387.000 đồng; 01 đoạn dây điện dài 57m lõi bằng đồng giá trị 1.710.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 2.497.000 đồng.

Đối với việc anh Chu Đăng N và ông Phan Văn Đ mua dây điện và máy bơm nước, khi bán K và H đều không nói là tài sản trộm cắp nên anh N và ông Đ không biết là tài sản do phạm tội mà có. Số tiền 400.000 đồng bán tài sản trộm cắp mà có thì K và H sử dụng số tiền này mua ma túy của một người đàn ông khoảng ngoài 50 tuổi không rõ tên tuổi địa chỉ bán nước tại khu vực cầu L, thôn Đ, thị trấn Y. Chiếc xe mô tô biển số 29M7-8870 là của Bùi Danh K. Chiếc kim sử dụng trộm cắp dây điện và máy bơm nước K đã vớt ở địa đường khu vực cầu Đ, xã T, huyện Y.

Anh Chu Đăng N khai: Anh không biết nguồn gốc hai cuộn dây điện đã mua của K là tài sản do trộm cắp mà có. Anh tự nguyện giao nộp hai cuộn dây điện và không có yêu cầu đề nghị gì.

Ông Phan Văn Đ khai: Ông không biết nguồn gốc chiếc máy bơm nước đã mua của H là tài sản do trộm cắp mà có. Ông tự nguyện giao nộp 01 chiếc máy bơm nước và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 29N7-8870, quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc kim sử dụng đi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 04/6/2021, K điều khiển chiếc xe mô tô biển số 29N7- 8870 đi đến vị trí cách nhà H khoảng 100m đón H đi sang thôn N, xã T mục đích xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến cánh đồng thôn N, K thấy có 01 chiếc xe máy điện màu trắng, yên xe màu đỏ, biển số 89MDD3-053.14 của chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974 ở thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên dựng ở bên đường gần mương nước không ai trông coi, K bảo H lên điều khiển xe và cảnh giới, còn K đi ra chỗ xe máy điện mở cốp ở chỗ để chân phía trước xe lấy 04 bình ắc quy, trên vỏ bình có ký hiệu:6-DZF-20;L3, rồi K ôm 4 bình ắc quy phía trước bụng đi đến vị trí H đứng chờ ngồi lên xe để H điều khiển xe đem đi bán. Trên đường đi thì bị lực lượng Công an xã T kiểm tra phát hiện, lập biên bản và thu giữ 01 chiếc xe mô tô màu đỏ gắn biển số 29N7- 8870; 04 bình ắc quy dùng cho xe máy điện trị giá 600.000đồng (theo kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐG ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mỹ). Đối với hành vi này tài sản giá trị dưới 2.000.000đồng Công an huyện Y đã xử phạt hành chính Bùi Danh H về hành vi Trộm cắp tài sản, còn Bùi Danh K có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên phía chịu trách nhiệm hình sự theo quy định.

Đối với 04 chiếc bình ắc quy, 02 đoạn dây điện và 01 chiếc máy bơm nước, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành trả lại cho chị Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Quang T và ông Đỗ Xuân C. Chị Đ, ông T và ông C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra Bùi Danh K và Bùi Danh H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Đối với người bán ma túy theo lời khai của H và K, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Bản cáo trạng số 94/CT-VKS-YM ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố các bị cáo Bùi Danh K và Bùi Danh H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Danh K và Bùi Danh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo K áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo K từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo H từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được giải quyết trong quá trình điều tra nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, cần truy thu sung ngân sách Nhà nước của mỗi bị cáo 200.000đ tiền do bán tài sản trộm cắp mà có, các bị cáo đã ăn tiêu hết.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

- Các bị cáo K và H đều đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đều có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 19 giờ đến 19 giờ 45 phút ngày 03/6/2021, tại cánh đồng thuộc xã T và xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Bùi Danh K và Bùi Danh H có hành vi trộm cắp 01 đoạn dây điện màu đen, loại dây đôi, dài 43m, đường kính mỗi dây 0,5cm, bên trong lõi bằng nhôm gồm 07 sợi trị giá 387.000 đồng của gia đình ông Nguyễn Quang T; 01 đoạn dây điện màu đen, dài 57m bên trong lõi bằng đồng gồm 02 sợi đường kính 01cm trị giá 1.710.000 đồng; 01 chiếc máy bơm nước màu xanh, Model: CTP-760, công suất 760W trị giá 400.000 đồng của gia đình ông Đỗ Xuân C. Tổng giá trị tài sản là 2.497.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 04/6/2021, tại cánh đồng thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Bùi Danh K có hành vi trộm cắp 04 bình ắc quy xe máy điện, trên vỏ bình có ký hiệu:6-DZF-20;L3 tổng trị giá 600.000 đồng của chị Nguyễn Thị Đ. Trên đường mang đi bán thì bị phát hiện.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có sự đồng phạm giữa các bị cáo, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người cảnh giới, còn bị cáo K là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo K và H cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về giá trị tài sản trộm cắp vào ngày 03/06/2021. Đối với tài sản trộm cắp vào ngày 04/06/2021 là 04 chiếc bình ắc quy xe máy điện trị giá 600.000đồng dưới giá trị khởi điểm của tội trộm cắp tài sản nên bị cáo H không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này, bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này do bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang bất bình cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Các bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là Phạm tội hai lần trở lên.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng vẫn không chịu lấy đó làm bài học để sửa chữa tu dưỡng rèn luyện bản thân, tiếp tục lao vào con đường phạm tội, nên việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung, các tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu nói riêng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đối với các bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý trong quá trình điều tra nên không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với số tiền 400.000đ do bán tài sản trộm cắp vào ngày 03/06/2021 bị cáo H và K đã ăn tiêu hết nên cần truy thu của các bị cáo sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Bùi Danh H và Bùi Danh K. Căn cứ thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K.

Tuyên bố các bị cáo Bùi Danh H và Bùi Danh K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Danh K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Danh H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Truy thu của bị cáo H và K, mỗi bị cáo 200.000đ tiền do bán tài sản trộm cắp mà có sung ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Danh H và Bùi Danh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

